

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 10/2018/ HNGĐ –ST

Ngày 09/3/2018

V/v “ **Xin ly hôn** ”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tuấn

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông: Phan Thanh Long

2/ Ông: Nguyễn Văn Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Đoàn Ngọc Sơn

Ngày 09 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 461/ 2017/ TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “ **Xin ly hôn** ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/ 2018/ QĐXX – ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1993

- HKTT: ấp A, xã B, huyện C ,tỉnh Bến Tre.

- Tạm trú : ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Bùi Duy H**, sinh năm 1988

- HKTT: ấp A, xã B, huyện C ,tỉnh Bến Tre.

- Tạm trú : ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN THẤY**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/09/2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Võ Thị Kim L trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến năm 2015, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường hay cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình thương nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Bùi Khánh D, sinh ngày 16/08/2015, hiện con đang sống với mẹ, nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung : không có.

Trong bản tự khai, hòa giải, biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận , công khai chứng cứ ngày 07/11/2017 và những lời khai tiếp theo anh Bùi Duy H trình bày:

Về thời gian kết hôn, thời gian chung sống như vợ anh ( chị L ) trình bày là đúng, trong khoảng thời gian vợ chồng chung sống với nhau anh chưa bao giờ ngược đãi, chửi bới hay đánh đập gì vợ anh, thời gian đầu khi cưới nhau được xem là hạnh phúc, nhưng một năm trở lại đây không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là về sinh hoạt tiền bạc vợ anh không thành thật, làm dâu chưa làm tròn trách nhiệm, do điều kiện anh phải đi làm 3 – 4 ngày anh mới về một lần, khi anh về thăm thì vợ không có mặt ở nhà, hẹn hò ăn ngủ với người đàn ông khác thông qua tin nhắn mà anh đã đọc được qua điện thoại của vợ anh, nay vợ anh yêu cầu xin được ly hôn, anh không đồng ý vì con cần phải có cha và mẹ.

Về con chung : có 01 con chung tên Bùi Khánh D, sinh ngày 16/08/2015 hiện con đang sống với mẹ ( chị L) anh không đồng ý ly hôn, nên anh không yêu cầu gì về con, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung : không có.

## **XÉT THẤY**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn. HĐXX nhận định

Về tố tụng: Anh Bùi Duy H đã Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử, nhưng anh H vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kim L và anh Bùi Duy H chung sống với nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận. Quá trình chung sống giữa hai anh, chị lúc đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng của hai bên không tin tưởng lẫn nhau trong việc sinh hoạt và chi tiêu trong gia đình, không quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, thường hay cự cãi với nhau và đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay, hiện tình thương của chị L đối với anh H không còn nữa, tuy anh H cho rằng còn thương chị L, nên không đồng ý ly hôn, nhưng xét về tình thương không còn , mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài . Vì vậy nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Cháu Bùi Khánh D, sinh ngày 16/08/ 2015 đã sống với chị L từ lúc mới sinh, nên nay đề chị tiếp tục nuôi mới bảo đảm sự phát triển bình thường của trẻ, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị L, nên HĐXX ghi nhận. Vì quyền và lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu giải quyết thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

Về tài sản chung và nợ chung: hai bên thừa nhận không có, nên không xét đến.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Điều 227 BLTTDS năm 2015; Nghị Quyết số: 326/ 2016/ NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn giảm án phí , lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Kim L đối với Bùi Duy H.

Chị Võ Thị Kim L được ly hôn với Bùi Duy H.

2/ Về con chung: Chị L được tiếp tục nuôi con chung là Bùi Khánh D sinh ngày 16/08/2015. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thừa nhận không có , nên không xét đến.

4/ Án phí HNST chị L phải chịu 300.000 đồng.

Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí của chị Võ Thị Kim L theo biên lai thu số 0012679 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre được khấu trừ vào án phí, chị L đã nộp đủ án phí HNST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

### ***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Tuấn**